

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-01-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con giữa
chị Hoàng Thị Tvà anh Trần Xuân
Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Kim Thành

2. Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 458/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07-01-2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Trang, sinh năm 1996; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố số 5, L, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 8, P, xã L (nay là phường L), thành phố N, tỉnh Nam Định. Địa chỉ cư trú: Số 11/12/1 đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị T có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 21-10-2021, bản tự khai ngày 10-12-2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Trần Xuân Đ tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là phường L), thành phố N vào ngày 12-3-2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian ngắn phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách nên xảy ra cãi nhau. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hòa giải, nói chuyện để cải thiện mối quan hệ nhưng không có kết quả. Đến năm 2018 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn về vấn đề kinh tế khiến mâu thuẫn càng tăng hơn dẫn đến việc ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm tới nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Xuân Đ.

- *Về con chung*: Anh chị có một con chung là Trần Nhật M, sinh ngày 05-01-2017 hiện đang ở cùng với chị. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản chung và vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Trần Xuân Đ không đến làm việc nên không có lời khai tại tòa án.*

3. Tại đơn đề nghị của chị Hoàng Thị T, chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận chị Hoàng Thị T và anh Trần Xuân Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, nay là phường L, thành phố N vào ngày 12-3-2015. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống nên xảy ra cãi nhau. Anh chị có 01 con chung là Trần Nhật M, sinh ngày 05-01-2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Trần Xuân Đ đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Trần Xuân Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay là phường L), thành phố N vào ngày 12-3-2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống. Từ những mâu thuẫn trên anh chị lại không có biện pháp giải quyết nên mâu thuẫn trở nên căng thẳng hơn dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm tới nhau từ năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Xuân Đ.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị T và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Trần Xuân Đ.

[2.2] Về con chung: Anh chị có một con chung là Trần Nhật M, sinh ngày 05-01-2017, hiện đang ở cùng với chị T.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Đ vắng mặt nên không có quan điểm về việc nuôi con chung. Chị T có quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng con do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử giao con chung là Trần Nhật M cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Trần Xuân Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Nhật M, sinh ngày 05-01-2017. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Trần Xuân Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Xuân Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Hoàng Thị T đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số

0005079 ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Chị Hoàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Xuân Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Hoàng Thị T và anh Trần Xuân Đ có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND phường L (ĐK ngày 12-3-2015)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền